

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/7/2025

V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên – Nguyên cán bộ Hội phụ nữ

2. Ông Đỗ Văn Sơn – Nguyên cán bộ phòng Tư pháp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN NGỌC T**, sinh năm 1990

Trú tại : Khu C, phường V, tỉnh Bắc Ninh. "Có mặt".

Bị đơn: Chị **NGUYỄN THÙY L**, sinh năm 1993

Trú tại : Khu C, phường V, tỉnh Bắc Ninh. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thùy L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ từ ngày 14/7/2011. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống tại khu C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống chung giữa hai vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có cùng quan điểm và cách sống khác nhau không thể dung hòa được. Anh làm nghề lái xe dịch vụ, hay phải chở khách, trong chủ yếu là khách nữ nhưng chị L luôn không tin tưởng, hay ghen tuông vô cớ, có lần còn chửi bới, xúc phạm cả khách nữ mà anh đang chở. Sự việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân, năm 2021 anh đã làm đơn ly hôn chị L. Nhưng bị Tòa án nhân dân khu vực 6 bác đơn xin ly hôn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không đoàn tụ. Hiện tại chị L và các con vẫn ở nhà, đất do bố mẹ anh xây tại phường V; còn anh thì sinh sống tại tỉnh Thái Nguyên. Nay anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị L không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị L theo luật định.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung là: Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 13/11/2011, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 6/4/2013 và Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/6/2020. Hiện tại cả ba con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay, ba con chung do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại bốn mẹ con chị L vẫn ở nhà, đất do bố mẹ đẻ anh xây cho tại khu C, phường V; anh làm nghề lái xe hay phải di chuyển nhiều nơi, anh đang sinh sống tại Thái Nguyên, các con đều đang học tại phường V, các con đều có nguyện vọng muốn được sống cùng nhau và sống cùng mẹ. Do vậy để đảm bảo điều kiện học tập của con, anh nhất trí để chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung. Cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện đóng góp là 1.500.000 đồng/1 con chung/1 tháng. Tại phiên tòa anh T thay đổi mức cấp dưỡng là 1.700.000 đồng/1 con chung/1 tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh và chị L không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Các vấn đề khác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị L không nên Tòa làm việc. Tòa án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của anh T, đang sinh sống cùng mẹ con chị L. Bà H1 trình bày: Anh T và chị L kết hôn năm

2011, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tuy nhiên sau khi kết hôn anh T không tu chí làm ăn, lúc nào cũng chửi và phá phách chơi bời đánh đuổi chị L. Năm 2021 anh T đã làm đơn ly hôn với chị L nhưng Tòa án đã bác đơn. Anh T đã bỏ nhà đi ba năm nay không đoái hoài đến vợ con. Một mình chị L nuôi ba con chung. Nay anh T tiếp tục làm đơn xin ly hôn chị L, gia đình bà không đồng ý và đề nghị Tòa án tiếp tục bác đơn xin ly hôn của anh T một lần nữa. Trường hợp Tòa án cho anh T được ly hôn với chị L, bà đề nghị Tòa giao cả ba con chung của anh T và chị L được ở cùng với chị L và ông bà nội và đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi các cháu theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T và chị L không có gì. Bà đã gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L. Tuy nhiên, chị L trình bày chị đi làm cả ngày, không xin nghỉ được và không nhất trí ly hôn nên chị không đến Tòa để làm việc.

Cháu Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Ngọc H là con chung của anh T và chị L đều trình bày: Hai cháu ở với mẹ L và ông bà nội từ trước đến nay. Hai chị em cháu do mẹ và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cả hai chị em cháu mong muốn được tiếp tục ở với mẹ, em P và ông bà nội.

Đại diện VKSND khu vực 6 phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147, 227, 228, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51,56,58,81,82,83,110,116 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L

- Về con chung: Giao cả ba con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 13/11/2011; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 6/4/2013 và Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/6/2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.700.000 đồng/1 con chung/1 tháng, tổng cộng cả ba con chung là 5.100.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về việc vắng mặt của chị L, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng cả hai lần chị L đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L. Lời đề nghị của anh T, qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị L kết hôn với nhau từ ngày 14/7/2011 thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa anh chị được xác định là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị L không đồng ý ly hôn thể hiện qua việc chị L không đến Tòa án làm việc và qua lời khai của mẹ chồng chị L là bà Nguyễn Thị H1. Quá trình làm việc Tòa án đã đã tổng đạt thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2, quyết định đưa vụ án ra xét xử; yêu cầu chị L có mặt để Tòa án hòa giải vào ngày 10/7 và ngày 14/7/2025. Nhưng cả hai

lần hòa giải chị L đều vắng mặt mà không có lý do chính đáng nên Tòa án không thể hòa giải đoàn tụ được; cũng chứng tỏ chị L không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ. Hơn nữa, năm 2021 anh T đã bị Tòa án bác đơn xin ly hôn một lần, kể từ đó cho đến nay anh chị cũng không đoàn tụ. Do đó, cần xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh T được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thùy L có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc P. Hiện tại cả ba con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường, kể từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, ba cháu do chị L và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng; Hai cháu Á và H đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ và ông bà nội; mẹ con chị L đang ở nhà 02 tầng do bố mẹ anh T xây cho, bà H1 cũng trình bày nếu Tòa án có xử cho anh T được ly hôn với chị L thì ông bà vẫn đồng ý để mẹ con chị L tiếp tục ở nhà, anh T không bao giờ được dẫn người phụ nữ khác về đây ở. Anh T thì làm nghề lái xe và đang sinh sống tại tỉnh Thái Nguyên. Do vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý và đảm bảo điều kiện học tập ổn định của các con chung, cần giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay anh T tự nguyện đóng góp nuôi con cùng chị L là 1.700.000 đồng/1 con chung/1 tháng, mức cấp dưỡng nuôi con mà anh T tự nguyện đóng góp cũng phù hợp với mức sống bình quân của người dân ở địa phương nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị L không có gì, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Thanh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 264; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L.

2. Về con chung: Giao cả ba con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 13/11/2011; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 6/4/2013 ; Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 29/6/2020 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.700.000 đồng/1 con chung/1 tháng, tổng cộng cả ba con chung là 5.100.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000378 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6- Bắc Ninh;
- Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Võ Cường, tỉnh.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

